

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **242/2020/KDTM-PT**

Ngày: 06/05/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng Bảo
hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Thẩm Phán: 1. Bà Hoàng Thị Bích Thảo
2. Bà Phùng Thị Như Mai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23/04/2020 và ngày 06/5/2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/KDTM-PT
ngày 24/12/2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng Bảo hiểm”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 215/2020/KDTM-ST ngày
08/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1396/2020/QĐXX-PT ngày
04/03/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2926/QĐ-PT ngày 25/03/2020, giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM

Địa chỉ trụ sở: Số 3 Đường 156 Ấp 6A, Xã B, huyện C, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương CN – Địa chỉ: Căn 6.53 Lầu 6, Tòa nhà
R – Số 151 -155 Đường B, Phường 6, Quận F, Thành phố H.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Phạm HS
thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần BM

Địa chỉ trụ sở: 26 Đường T, phường N, Quận M, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan QN hoặc ông Nguyễn ĐH đại diện theo
văn bản ủy quyền được lập ngày 18/4/2019.

Cùng địa chỉ: 26 Đường T, phường N, Quận M, Thành phố H.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Phạm TATHuộc
Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Bà Phạm PN – Địa chỉ làm việc: 26 Đường T, phường N,
Quận M, Thành phố H. Bà Đỗ TH – Địa chỉ làm việc: Số 3 Đường 156 Ấp 6A, Xã
B, huyện C, Thành phố H.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/5/2017 Doanh nghiệp nhựa TM (nay đổi tên thành Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM) (Sau đây gọi tắt là Công ty TM) và Tổng Công ty Cổ phần BM- Chi nhánh BT (gọi tắt là Công ty BM) ký hợp đồng bảo hiểm số PFA/00894750 về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc bao gồm bảo hiểm mọi rủi ro tài sản. Theo hợp đồng thì thời hạn bảo hiểm từ 00h00 ngày 28/5/2017 đến 24h ngày 27/5/2018 (01 năm bao gồm 02 ngày biên). Số tiền bảo hiểm là 1.701.777.827 đồng. Hạng mục tài sản bảo hiểm là máy móc thiết bị 1.140.440.099 đồng, hàng hóa nguyên vật liệu là 561.337.728 đồng; Mức khấu trừ là 5% số tiền tổn thất, tối thiểu 10.000.000 đồng/mỗi và mọi vụ việc. Ngoài ra hợp đồng còn quy định các điều khoản bổ sung, điều khoản loại trừ... Tổng phí bảo hiểm là 2.428.862 đồng.

Vào khoảng 4h00 ngày 28/5/2018 tại trụ sở Công ty TM xảy ra vụ hỏa hoạn, xuất phát từ Xí nghiệp của Công ty TNHH AVN lan qua nhà xưởng của Công ty TM. Vụ cháy đã gây thiệt hại về tài sản cho Công ty TM là 9.803.177.807 đồng, tiền bán toàn bộ phế liệu thu hồi là 399.905.000 đồng.

Sau khi xảy ra hỏa hoạn, sáng ngày 28/5/2018 Công ty TM đã thông báo cho Công ty BM về sự cố trên. Tuy nhiên, qua nhiều cuộc làm việc Công ty BM không tiến hành bất cứ công việc nào liên quan đến việc thụ lý thông tin khai báo của khách hàng, không cử nhân viên đến hiện trường xem xét, không tiến hành các thủ tục giám định nhằm giải quyết sự kiện bảo hiểm. Sau nhiều lần thúc giục Công ty BM đã có văn bản từ chối bảo hiểm cho Công ty TM.

Theo hợp đồng bảo hiểm PFA/00894750 ngày 31/5/2017 có điều khoản bổ sung tự động mở rộng bảo hiểm thêm 30 ngày, phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ Công ty TM đã chuyên thanh toán phí bổ sung cho Công ty BM. Tại thời điểm ký hợp đồng, Công ty TM đã nêu rõ yêu cầu của mình về việc tự động mở rộng bảo hiểm và được Công ty BM xác nhận đồng ý trong giấy chứng nhận bảo hiểm do Công ty BM cấp. Căn cứ vào điều khoản bổ sung tự động mở rộng và thời gian bảo hiểm trong giấy chứng nhận thì hợp đồng bảo hiểm của Công ty TM và Công ty BM vẫn còn hiệu lực. Công ty BM phát hành đơn bảo hiểm số PFA/00894750 vào ngày 31/5/2017 thời hạn 01 năm thì phải đến ngày 31/5/2018 nhưng thời hạn bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm là ngày 28/5/2017 đến ngày 27/5/2018 là vi phạm nguyên tắc trung thực tuyệt đối, vì Công ty BM ghi thiếu 03 ngày nên hợp đồng của hai bên vẫn còn hiệu lực. Đồng thời, hợp đồng bảo hiểm đã có bằng chứng xác nhận chấp nhận tái tục bảo hiểm cho năm tiếp theo với lệ phí cao hơn năm trước do nhân viên của Công ty BM bà Phạm PN thông báo tái tục cho năm 2018 vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 22/01/2018. Nội dung thông báo cho Công ty TM biết việc áp dụng tỷ lệ phí mới của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP của Chính phủ về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, theo phí bảo hiểm là 0,15% + 10% VAT thay cho tỷ lệ phí cũ là 0,12975%. Vào lúc 10 giờ 33 phút ngày 23/5/2018 Công ty TM đã trả lời email cho

Công ty BM, xác nhận đồng ý nội dung chào phí bảo hiểm của Công ty BM. Như vậy việc giao kết tái tục bảo hiểm cho năm 2018 đã hoàn thành. Công ty TM chỉ chờ Công ty BM cấp giấy chứng nhận bảo hiểm thì Công ty TM sẽ chuyển tiền thanh toán. Do Công ty BM chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho Công ty TM nên đây là lỗi của Công ty BM.

Căn cứ vào các chứng cứ trên Công ty TM khởi kiện yêu cầu Công ty BM thanh toán số tiền 1.597.267.624 đồng, trong đó số tiền bảo hiểm là 1.547.267.624 đồng và 50.000.000 đồng chi phí giám định.

Đại diện bị đơn trình bày:

Về hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, căn cứ Mục 2 điều khoản bổ sung hợp đồng PFA/00894750 vào ngày 31/5/2017 thì: “Theo yêu cầu của người được bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm này sẽ mở rộng thời hạn bảo hiểm thêm 30 ngày kể từ ngày hết hiệu lực. Người được bảo hiểm phải yêu cầu sự mở rộng đó bằng văn bản và đóng cho Công ty BM phí bảo hiểm bổ sung được tính theo tỷ lệ thời gian trên cơ sở phí tỷ lệ phí đang áp dụng kể từ ngày kết thúc của thời hạn bảo hiểm. Theo đó, hợp đồng bảo hiểm chỉ được mở rộng thời hạn thêm 30 ngày khi và chỉ khi Công ty TM có yêu cầu bằng văn bản, tại Điều 14 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định về hình thức hợp đồng bảo hiểm: Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản...”. và Điều 25 quy định: “Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản”. Như vậy, về bản chất pháp lý yêu cầu mở rộng thời hạn bảo hiểm của Công ty TM chưa đáp ứng được điều kiện bảo hiểm mở rộng thời hạn bảo hiểm, do đó hợp đồng bảo hiểm PFA/00894750 vào ngày 31/5/2017 đã không được tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm theo quy định. Vì vậy, Hợp đồng bảo hiểm số PFA/00894750 vào ngày 31/5/2017 đã chấm dứt hiệu lực kể từ 24 giờ ngày 27/5/2017. Việc hỏa hoạn xảy ra lúc 4 giờ 00 phút ngày 28/5/2017 là không còn hiệu lực với hợp đồng bảo hiểm PFA/00894750 vào ngày 31/5/2017.

Đối với quan điểm về giá trị pháp lý của các email trao đổi giữa các bên về việc tái tục: Ngày 22/5/2018 Công ty BM đã gửi bản chào phí tái tục qua email cho người được bảo hiểm. Ngày 23/5/2018 người được bảo hiểm có xác nhận đồng ý bản chào phí tuy nhiên kèm theo đó người được bảo hiểm có nêu nội dung: “*Nhưng để e gửi lại chị bảng danh mục tài sản, Phân tăng bên tài sản cố định không phải bên hàng hóa và chị lưu ý đi em thông tin bên công ty đã thay đổi như sau: Tên công ty: Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM*” Ngày 25/5/2018 người được bảo hiểm đã gửi email bổ sung danh mục tài sản, nhưng Bộ Minh chưa có bất kỳ thông tin nào phản hồi lại về việc có chấp nhận thay đổi danh mục tài sản theo đề nghị của Công ty TM hay không... Việc Công ty BM cho phí tái tục qua email cho người được bảo hiểm ngày 22/5/2018 là hình thức đề nghị giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 386 Bộ luật dân sự 2015. Theo nội dung email phản hồi của người được bảo hiểm ngày 23/5/2018 thể hiện: Công ty TM đã đồng ý với bản chào của Công ty BM nhưng còn có yêu cầu sửa đổi một số nội dung liên quan. Như vậy, các quy định tại Khoản 1 Điều 386, Điều 392, Điều 393 Bộ luật dân sự 2015 thể hiện người được bảo hiểm chưa chấp nhận toàn bộ nội dung của đề nghị và đã đưa ra đề nghị mới. Trong trường hợp này, tại thời điểm ngày 23/5/2018 thì người được bảo hiểm là bên

đưa ra đề nghị và Công ty BM là bên được đề nghị. Tuy nhiên, với những nội dung thông tin được cung cấp từ Ban TS&KT: Sau khi người được bảo hiểm có email bổ sung danh mục tài sản thì Công ty BM không có bất kỳ email nào về việc chấp thuận đối với email của người được bảo hiểm. Do đó, cho đến thời điểm xảy ra tổn thất vào lúc 4 giờ ngày 28/5/2018 Công ty BM vẫn chưa chấp nhận đề nghị của bên được bảo hiểm. Vì vậy, chưa đủ cơ sở kết luận hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty BM và Công ty TM đã được ký kết.

Từ những căn cứ trên Công ty BM từ chối yêu cầu bồi thường của Công ty TM.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Phương Ngọc trình bày: Bà là nhân viên Công ty BM, bà xác định lúc 11h03 ngày 22/5/2018 bà đã sử dụng địa chỉ email ptpngoc@baominh.com.vn gửi đến địa chỉ nhuathanhmy@gmail.com với nội dung chào phí tái tục cho năm 2018 và Nhựa Công ty TM đã có email phản hồi gồm các nội dung: Đồng ý với chi phí Công ty BM chào và đề nghị gửi hợp đồng qua.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Người làm chứng thống nhất với ý kiến của bị đơn.

Bản án số 215/2019/KDTM-ST ngày 05/08/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn : Buộc Tổng Công ty bảo hiểm BM có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM tổng số tiền phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm PFA/00894750 bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc do các bên xác lập ngày 31/5/2017 là 1.597.267.624 đồng.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tổng Công ty bảo hiểm Công ty BM chưa thanh toán đủ số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 11/11/2019 Tổng giám đốc Tổng Công ty bảo hiểm Công ty BM ông Lê VT có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Luật sư phía bị đơn đề nghị hội đồng xét xử xem xét vấn đề quá trình xác lập hợp đồng bảo hiểm của các bên là mang tính tái tục đến lần thứ ba và đây là hợp đồng bảo hiểm cháy nổ mang

tính bắt buộc. Đó là lý do tại sao Công ty TM ký hợp đồng ngày 31/5/2017 nhưng chấp nhận lùi ngày có hiệu lực hợp đồng từ 00h00 ngày 28/05/2017 đến 24h00 ngày 27/5/2018 vì nếu trống ngày nào sẽ bị phạt theo quy định pháp luật.

- Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể, yêu cầu phía Công ty BM phải thanh toán 80% của số tiền 1.597.267.624 đồng vì cho rằng phía Công ty TM cũng có lỗi trong việc sơ suất không nghiên cứu hợp đồng trước khi ký kết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về thời gian giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều, 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo Hợp đồng bảo hiểm số PFA/00894750 được ký kết ngày 31/5/2017, thời hạn bảo hiểm được xác định trên hợp đồng bảo hiểm từ 00h00 ngày 28/05/2017 đến 24h00 ngày 27/5/2018 (01 năm 2 ngày biên). Đây là sự thỏa thuận của các đương sự, các bên cần phải tôn trọng. Tuy nhiên, Công ty BM lại thu phí bảo hiểm đủ 365 ngày và trang cuối của hợp đồng, phần “*Ghi chú*” là “*Công ty BM sẽ không bồi thường cho những tổn thất phát sinh trước ngày cấp đơn (ngày 31/05/2017)*” là mâu thuẫn với chính sự thỏa thuận về thời hạn bảo hiểm của mình và cũng không có giải thích rõ ràng với khách hàng. Ngoài ra, về vấn đề tái tục hợp đồng lần thứ 4, phía Công ty TM đã đồng ý với đề xuất tái tục của Công ty BM chỉ chờ phía Công ty BM hoàn tất thủ tục hành chính. Như vậy, phía Công ty BM cũng có lỗi trong việc chậm hoàn tất thủ tục dẫn đến hợp đồng bảo hiểm tái tục lần thứ 4 không được tái tục. Phía Công ty TM tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay cũng trình bày là có lỗi trong việc sơ suất không nghiên cứu hợp đồng trước khi ký kết và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu phía Công ty BM phải thanh toán 80% của số tiền 1.597.267.624 đồng. Như vậy, các bên đều có lỗi trong việc xác lập thời hạn bảo hiểm. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự; của các luật sư;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty bảo hiểm Công ty BM làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Bị đơn Tổng Công ty bảo hiểm Công ty BM giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn đề nghị y án sơ thẩm. Đây là những vấn đề cần xem xét.

[2.1] Xét thấy, giữa Công ty BM và Công ty TM đã ký 3 hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, gồm: Hợp đồng thứ nhất có thời hạn từ ngày 28/5/2015 đến ngày 27/5/2016; Hợp đồng thứ hai có thời hạn từ ngày 28/5/2016 đến ngày 27/5/2017; Hợp đồng thứ ba có thời hạn từ ngày 28/5/2017 đến ngày 27/5/2018; Đối với 2 hợp đồng năm 2016, 2017 các bên ký hợp đồng vào ngày 28/5 nhưng đến hợp đồng năm 2018 thì các bên ký vào ngày 31/5/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thứ ba, các bên lại thảo luận việc tái tục hợp đồng lần thứ tư.

[2.2.] Theo Hợp đồng bảo hiểm số PFA/00894750 được ký kết ngày 31/5/2017, thời hạn bảo hiểm được xác định trên HDBH từ 00h00 ngày 28/05/2017 đến 24h00 ngày 27/5/2018 (01 năm 2 ngày biên). Trang cuối của hợp đồng, phần “*Ghi chú*” là “*Công ty BM sẽ không bồi thường cho những tổn thất phát sinh trước ngày cấp đơn (ngày 31/05/2017)*”. Như vậy, khi ký hợp đồng về điều khoản thời hạn bảo hiểm, cả hai bên đều không rõ ràng. Đối với người mua bảo hiểm là Công ty TM tại phiên tòa hôm nay cho rằng khi ký hợp đồng và nộp phí là ngày 31/5/2018 thì thời hạn 1 năm phải được hiểu là 365 ngày nên thời hạn bảo hiểm phải tính đến 24 giờ ngày 31/5/2018. Do đó, khi có sự kiện cháy nổ xảy ra vào lúc 4 giờ sáng ngày 28/5/2018 là còn trong thời hạn bảo hiểm nên phía Công ty BM phải có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, phía Công ty TM không thể lý giải được tại sao hợp đồng ký ngày 31/5/2018, ghi thời hạn 1 năm nhưng lại đồng ý ngày hết thời hạn hợp đồng là 24 giờ ngày 27/5/2018 nhưng vẫn đồng ý ký. Trong khi đó phía Công ty BM lại lý giải rằng: Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc là loại hình bảo hiểm bắt buộc. Nghĩa là, nếu việc mua bảo hiểm bị ngắt quãng, dù chỉ 01 ngày thì người mua bảo hiểm sẽ vi phạm nghĩa vụ mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, đối diện với nguy cơ bị phạt hành chính từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 46 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Do vậy, Công ty TM đã chấp nhận việc thời hạn bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm mua mới sẽ nối tiếp với thời điểm kết thúc của thời hạn bảo hiểm trước, nhằm đảm bảo nghĩa vụ mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định pháp luật, tránh nguy cơ bị phạt. Công ty BM

chấp nhận bán bảo hiểm với hình thức tái tục hợp đồng bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm nối tiếp thời hạn bảo hiểm trước đó theo đề nghị của khách hàng, nhưng không thể bồi thường cho những tổn thất phát sinh trước ngày cấp đơn hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật kinh doanh bảo hiểm. Điều này lý giải tại sao Hợp đồng bảo hiểm số PFA/00894750 được ký kết ngày 31/5/2017, thời hạn bảo hiểm được xác định rõ ràng trên hợp đồng bảo hiểm từ 00h00 ngày 28/05/2017 đến 24h00 ngày 27/5/2018 và nguyên đơn biết rõ điều này.

[2.3] Theo Hợp đồng bảo hiểm số PFA/00894750 được ký kết ngày 31/5/2017, thời hạn bảo hiểm được xác định trên hợp đồng bảo hiểm từ 00h00 ngày 28/05/2017 đến 24h00 ngày 27/5/2018 (01 năm 2 ngày biên). Trang cuối của hợp đồng, phần “*Ghi chú*” là “*Công ty BM sẽ không bồi thường cho những tổn thất phát sinh trước ngày cấp đơn (ngày 31/05/2017)*”. Trong khi đó, Công ty BM lại thu phí đủ 365 ngày nhưng không chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất phát sinh trước ngày 31/5/2018 là tự mâu thuẫn với nội dung về thời hạn phát sinh hợp đồng, thời hạn bảo hiểm. Do đó, xác định cả người mua bảo hiểm và doanh nghiệp bán bảo hiểm đều có lỗi. Lỗi ở đây là người mua bảo hiểm chấp nhận việc mất 4 ngày là thời hạn hợp đồng để hợp đồng bảo hiểm được tái tục, lỗi của Doanh nghiệp bán bảo hiểm là cũng chấp nhận bán bảo hiểm với hình thức tái tục, thu đủ phí nhưng lùi ngày thời hạn bảo hiểm. Do đó, sự kiện cháy nổ lại xảy ra đúng vào thời hạn bảo hiểm mà các bên tranh chấp và có cách hiểu khác nhau nên cả hai phải cùng gánh chịu thiệt hại.

[2.4] Bên cạnh đó, hồ sơ thể hiện: Nhân viên của Công ty BM bà Phạm PN thông báo cho phía Công ty TM hợp đồng bảo hiểm tái tục cho năm 2018 vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 22/01/2018. Nội dung thông báo cho Công ty TM biết việc áp dụng tỷ lệ phí mới của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP của Chính phủ về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, theo phí bảo hiểm là 0,15% + 10% VAT thay cho tỷ lệ phí cũ là 0,12975%. Vào lúc 10 giờ 33 phút ngày 23/5/2018 Công ty TM đã trả lời email cho Công ty BM, xác nhận đồng ý nội dung chào phí bảo hiểm của Công ty BM. Như vậy việc giao kết tái tục bảo hiểm cho năm 2018 đã hoàn thành. Công ty TM chỉ chờ Công ty BM cấp giấy chứng nhận bảo hiểm thì Công ty TM sẽ chuyển tiền thanh toán. Do Công ty BM chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho Công ty TM nên đây là lỗi của Công ty BM.

[2.5] Trong giai đoạn sơ thẩm phía Công ty BM không có ý kiến về kết quả giám định của Công ty TM nên cấp sơ thẩm xác định tổn thất của Công ty TM là 1.597.267.642 đồng (bao gồm 1.547.267.624 đồng bảo hiểm và 50.000.000 đồng chi phí giám định) là có cơ sở. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã buộc Công ty BM phải hoàn trả toàn bộ tổn thất nói trên với nhận định là còn thời hạn bảo hiểm, hợp đồng được gia hạn 30 ngày, hợp đồng bảo hiểm được tái tục là chưa có cơ sở.

[2.6] Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Công ty BM bồi thường 80% số tiền 1.597.267.624 đồng là 1.277.814.099 đồng. Tuy nhiên, như nhận định trên đây, xét thấy do các bên cùng có

lỗi nên cùng gánh chịu tổn thất đã xảy ra, buộc Công ty BM thanh toán cho Công ty TM 50% số tiền 1.597.267.642 đồng là 798.633.821 đồng. Do đó sửa bản án sơ thẩm có phát sinh tình tiết mới.

[2.7] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với nhận định các bên đều có lỗi. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[2.8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận (1.277.814.099 đồng – 798.633.821 đồng = 479.180.287 đồng). Án phí nguyên đơn phải chịu là 23.167.211 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán là 798.633.821 đồng. Án phí là 35.945.352 đồng.

[2.9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án nên người kháng cáo không phải chịu án phí.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng Công ty bảo hiểm Công ty BM. Sửa bản án sơ thẩm với nội dung:

Buộc Tổng Công ty bảo hiểm Công ty BM có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM số tiền phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm PFA/00894750 bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc do các bên xác lập ngày 31/5/2017 là 798.633.821 (bảy trăm chín mươi tám triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn tám trăm hai mươi một) đồng.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tổng Công ty bảo hiểm Công ty BM chưa thanh toán đủ số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

2. Về án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM phải chịu án phí sơ thẩm là 23.167.211 (hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn hai

trăm mười một) đồng. Cán trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM đã nộp là 29.959.014 (hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín ngàn không trăm mười bốn mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2018/0007313 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Hai thành viên nhựa TM được nhận lại 6.791.803 (sáu triệu bảy trăm chín mươi một ngàn tám trăm lẻ ba) đồng.

2.2. Tổng Công ty Cổ phần BM phải chịu án phí sơ thẩm là 35.945.352 (ba mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi hai) đồng.

2.2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho Tổng Công ty Cổ phần BM là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0005294 ngày 25/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thùy Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Thảo – Phùng Thị Như Mai

Nguyễn Thị Thùy Dung

